TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **38**/2023/QĐST-HNGĐ	*N C, ngày 23 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 23/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1995

ĐKHKTT: Tiểu khu L X 1, thị trấn N C, huyện N C, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1997

ĐKHKTT: Tiểu khu L X 1, thị trấn N C, huyện N C, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn T và chị Lê Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn T và chị Lê Thị T.

- Về con chung: Anh Lê Văn T và chị Lê Thị T công nhận vợ chồng có 02 con chung là Lê Nam D, sinh ngày 03/11/2016 và Lê Thanh T, sinh ngày 24/7/2019. Anh Lê Văn T và chị Lê Thị T tự nguyện thỏa thuận giao cháu Lê Nam Dương cho anh Lê Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Lê Thanh Tú cho chị Lê Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lê Văn T và chị Lê Thị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Văn T và chị Lê Thị T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản và nợ chung: Anh Lê Văn T và chị Lê Thị T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Lê Văn T và chị Lê Thị T tự nguyện thỏa thuận: Anh Lê Văn T có nghĩa vụ nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh T đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0007177 ngày 07/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N C, tỉnh Thanh Hóa. Trả lại cho anh T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện N C;
- Chi cục Thi hành án DS huyện N C;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn N C, huyện N C;
- Lưu: Vp1, Hs1.

Lê Xuân Tuyên